

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2023/HSST

Ngày 06 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc San Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Rành;
2. Bà Vũ Thị Phương Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuý Loan - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thiện- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 150/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 08 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/QĐXXST-HS ngày 21/8/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Phúc H (Tên gọi khác: không); giới tính: N; sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: E P, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: D T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; là con của ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1970, và bà Nguyễn Thị Mỹ T1, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Tiếp nhận đối tượng xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện B hủy Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm Tiếp nhận đối tượng xã hội Nhị Xuân để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý.

Bị cáo Nguyễn Phúc H bị bắt phạm tội quả tang ngày 04/2/2023, áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 05/02/2023, đến ngày 11/02/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Trát Minh T2 (tên gọi khác S); thường trú: Số C Đường số D, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: B Đường số C, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1997; thường trú: Số A L phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số B đường N, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Nguyễn Hùng T3, sinh năm 1984; thường trú: Số G H, Phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: A chung cư T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bà Lý Thiều P, sinh năm 1978; địa chỉ: Số A Lô B đường P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Hồ Văn T4, sinh năm 1988; thường trú: ấp M, xã T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Số F đường P, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Phước V, sinh năm 1989; địa chỉ: Số D đường T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 03/02/2023, Tổ Công tác 363 - Công an Q1 đang tiến hành tuần tra, khi đến trước địa chỉ số E đường số A, khu phố B phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Nguyễn Phúc H có biểu hiện nghi vấn nên Tổ Công tác mời H về trụ sở công an Phường T làm việc. Tại Công an phường T, Công an kiểm tra túi xách bằng vải màu xanh H đang đeo trên người, phát hiện bên trong túi xách có 01 hộp vỏ bao thuốc tây ghi chữ CARBOMANGO, bên trong hộp có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, H khai là ma túy, H đang trên đường đi bán cho một người khách tại đường K, Quận D thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Theo Kết luận giám định số 1168/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5546 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Phúc H khai nhận: Khoảng đầu tháng 12/2022, H quen biết với Trát Minh T2, Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Hùng T3. Sau đó, H biết T2, Q, T3 có sử dụng ma túy, nên H nảy sinh ý định mua ma túy về để bán lại cho T2, Q, T3 và những người khác để kiếm lời. H sử dụng điện thoại Iphone XS Max số thuê bao 0585248694 vào các trang mạng xã hội tìm nguồn ma túy để mua. H vào app grind và có một thanh niên Nickname “TrụTrụ” (chưa rõ nhân thân lai lịch) đồng ý bán ma túy cho H. H đặt mua ma túy của người thanh niên này được 4, 5 lần, mỗi lần 01 gói ma túy loại Methamphetamine

có giá tiền từ 1.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng, địa điểm giao nhận ma túy là khu T, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Các lần mua ma túy, H chuyển trả tiền cho người bán qua tài khoản số 11999199099 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 chuyển đến tài khoản số 150510635 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V2 mang tên Nguyen Minh D. H khai nhận các lần mua ma túy tổng cộng khoảng 7.000.000 đồng.

Mua được ma túy, H mang về phân chia thành nhiều gói nhỏ, mỗi gói có giá tiền từ 200.000 đồng đến 800.000 đồng để bán lại cho các con nghiện.

Từ ngày 07/01/2023 đến ngày 03/02/2023, H đã bán ma túy cho Trát Minh T2 được 08 lần, với tổng số tiền là 2.450.000 đồng. Các lần bán ma túy cho T2, H giao ma túy tại địa chỉ B đường số C, phường T, Quận G. T2 chuyển trả tiền mua ma túy cho H 07 lần từ tài khoản số 060087513273 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần T5 đến tài khoản số 11999199099 của H mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và 01 lần trả bằng tiền mặt.

Từ ngày 14/12/2022 đến ngày 28/01/2023, H đã bán ma túy cho Nguyễn Hoàng Q được 05 lần, với tổng số tiền là 2.790.000 đồng. Các lần bán ma túy cho Q, H giao ma túy tại trước địa chỉ số B N, phường T, Quận G. Q chuyển trả tiền mua ma túy cho H 04 lần từ tài khoản số 02646228701 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q2 đến tài khoản số 11999199099 của H mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và 01 lần trả bằng tiền mặt.

Từ ngày 23/01/2023 đến ngày 02/02/2023, H đã bán ma túy cho Nguyễn Hùng T3 được 02 lần, với tổng số tiền là 1.100.000 đồng. Các lần bán ma túy cho T3, H giao ma túy tại địa chỉ nhà số A Chung cư T, phường T, Quận G. T3 chuyển trả tiền mua ma túy cho H 01 lần từ tài khoản số 0071003871624 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần N2 đến tài khoản số 11999199099 của H mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 và 01 lần trả bằng tiền mặt.

H khai nhận số tiền thu về sau khi bán được ma túy, tổng cộng khoảng 9.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký tên giám định viên thiếu tá Nguyễn Mạnh C và cán bộ điều tra Nguyễn Văn Trọng N1, bên trong có 01 gói nylon chứa khối lượng ma túy sau giám định được hoàn lại là 0,3602gam (thu giữ của Nguyễn Phúc H).

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 59T1-233.97, số khung: RLHJF2701BY-210101, số máy: JF27E0984720 (thu giữ của Nguyễn Phúc H).

Xác minh chủ sở hữu phương tiện giao thông là bà Lý Thiệu P (sinh năm 1978; HKTT: 01 Lô B P, phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà P trình bày: ngày 25/6/2020, bà P mua xe trên với giá 15.000.000 đồng. Năm 2022, bà P đã bán xe biển số 59T1-233.97 cho ông Hồ Văn T4 (sinh năm 1988; địa chỉ:

F P, phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi bán xe chị có làm giấy tờ ủy quyền và đưa giấy đăng ký xe cho ông T4. Bà P không có yêu cầu gì với xe trên.

Ông Hồ Văn T4 trình bày: Ông mua xe mô tô biển số 59T1-233.97 của bà Lý Thiều P. Ngày 10/12/2022, ông T4 đã bán lại xe cho Nguyễn Phúc H với giá 15.500.000 đồng, H đã thanh toán 13.500.000 đồng còn nợ ông T4 2.000.000 đồng nên ông T4 chưa làm thủ tục sang tên cho H.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, Số IMEI: 357262099790177, số thuê bao: 0585248694, là điện thoại H sử dụng để mua bán ma túy.

- 01 túi vải màu xanh có ghi chữ USARMY, H dùng để đựng ma túy.

- 01 vỏ bao hộp thuốc tây nhãn hiệu CARBOMANGO, H dùng để chứa đựng gói ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A02, màu đen, số IMEI: 351864451665461, số thuê bao: 0907700357 (thu giữ của Trát M).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 8, màu đen, số IMEI: 355731042150136, số thuê bao: 0909097882 (thu giữ của Nguyễn Hùng T3).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh dương, số IMEI 1: 860646040048257, số thuê bao: 0375405802 (thu giữ của Nguyễn Hoàng Q).

Về trách nhiệm dân sự: Ông Hồ Văn T4 yêu cầu bị cáo Nguyễn Phúc H thanh toán số tiền 2.000.000 đồng còn nợ khi H mua xe mô tô biển số 59T1-233.97 của ông T4.

Bản cáo trạng số 127/CTr-VKSQ7 ngày 21 tháng 07 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố Nguyễn Phúc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: bị cáo Nguyễn Phúc H đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo và đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù; đề nghị tịch thu sung quỹ số tiền thu lợi bất chính, và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Phúc H đã thừa nhận hành vi phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì, bị cáo biết lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q1, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào Kết luận giám định số 1168/KL-KTHS ngày 10/02/2023 của Phòng K Công an Thành phố H và lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa kết hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ, xét đã có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Nguyễn Phúc H đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần, bị bắt quả tang thu giữ từ bị cáo 0,5546 gam, loại Methamphetamine. Vì vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, nguy hiểm vì tội phạm về ma túy gây tác hại lớn cho con người và xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức rõ được tác hại của ma túy, đang có tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng vì lười lao động, ham kiếm tiền nhanh mà bị cáo bất chấp để tái phạm hành vi phạm tội nên cần phải có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo khai nhận đã mua ma túy với số tiền là 7.000.000 đồng, sau đó chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời, đã bán và thu về số tiền là 9.000.000 đồng. Do vậy, bị cáo phải nộp lại để sung quỹ nhà nước đối với số tiền thu lời bất chính là 2.000.000 đồng.

[5] Xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký tên giám định viên thiếu tá Nguyễn Mạnh C và cán bộ điều tra Nguyễn Văn Trọng N1, bên trong có 01 gói nylon chứa khối lượng ma túy sau giám định được hoàn lại là 0,3602gam (thu giữ của Nguyễn Phúc H) Đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 59T1-233.97, số khung: RLHJF2701BY-210101, số máy: JF27E0984720 (thu giữ của Nguyễn Phúc H).

Xác minh chủ sở hữu phương tiện giao thông là bà Lý Thiệu P (sinh năm 1978; HKTT: 01 Lô B P, phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà P trình bày: ngày 25/6/2020, bà P mua xe trên với giá 15.000.000 đồng. Năm 2022, bà P đã bán xe biển số 59T1-233.97 cho ông Hồ Văn T4 (sinh năm 1988; địa chỉ: F P, phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). Khi bán xe chị có làm giấy tờ ủy quyền và đưa giấy đăng ký xe cho ông T4. Bà P không có yêu cầu gì với xe trên.

Ông Hồ Văn T4 trình bày: Ông mua xe mô tô biển số 59T1-233.97 của bà Lý Thiệu P. Ngày 10/12/2022, ông T4 đã bán lại xe cho Nguyễn Phúc H với giá 15.500.000 đồng, H đã thanh toán 13.500.000 đồng còn nợ ông T4 2.000.000 đồng nên ông T4 chưa làm thủ tục sang tên cho H. Đây là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội của H nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, Số IMEI: 357262099790177, số thuê bao: 0585248694, là điện thoại H sử dụng để mua bán ma túy, nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 túi vải màu xanh có ghi chữ USARMY, H dùng để đựng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 vỏ bao hộp thuốc tây nhãn hiệu CARBOMANGO, H dùng để chứa đựng gói ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A02, màu đen, số IMEI: 351864451665461, số thuê bao: 0907700357 (thu giữ của Trát M). T2 khai đã dùng điện thoại này để thực hiện mua, bán ma túy với H, cụ thể là nhắn tin hỏi mua ma túy và chuyển khoản trả tiền mua ma túy 07 lần , đây là vật chứng vụ án nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 8, màu đen, số IMEI: 355731042150136, số thuê bao: 0909097882 (thu giữ của Nguyễn Hùng T3). T3 khai đã dùng điện thoại này để thực hiện mua, bán ma túy với H, cụ thể là nhắn tin hỏi mua ma túy và chuyển khoản trả tiền mua ma túy 01 lần , đây là vật chứng vụ án nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh dương, số IMEI: 860646040048257, số thuê bao: 0375405802 (thu giữ của Nguyễn Hoàng Q). Q khai đã dùng điện thoại này để thực hiện mua, bán ma túy với H, cụ thể là nhắn

tin hỏi mua ma túy và chuyển khoản trả tiền mua ma túy 04 lần, đây là vật chứng vụ án nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Hồ Văn T4 yêu cầu bị cáo Nguyễn Phúc H thanh toán số tiền 2.000.000 đồng còn nợ khi H mua xe mô tô biển số 59T1-233.97, thi hành một lần ngay sau khi bản có hiệu lực pháp luật, bị cáo đồng ý tất cả yêu cầu của ông T4 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Đối với Trát Minh T2, Nguyễn Hoàng Q và Nguyễn Hùng T3 là người nghiện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 đã lập hồ sơ xử lý hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Đối với thanh niên Nickname “TrụTrụ” (không rõ nhân thân lai lịch), và chủ tài khoản số 150510635 mang tên Nguyen Minh Đ, mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần V2, bán ma túy cho bị cáo, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q1 tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phúc H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày 04/02/2023.

2. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

2.1. Buộc bị cáo Nguyễn Phúc H trả lại cho ông Hồ Văn T4 số tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng, thi hành một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Cơ quan Thi hành án dân sự chủ động ra quyết định thi hành án về khoản tiền bị cáo phải bồi thường nếu bị cáo chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

2.2. Tịch thu để tiêu huỷ đối với: 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký tên giám định viên thiếu tá Nguyễn Mạnh C và cán bộ điều tra Nguyễn

Văn Trọng N1, bên trong có 01 gói nylon chứa khối lượng ma túy sau giám định được hoàn lại là 0,3602gam; 01 túi vải màu xanh; 01 vỏ bao hộp thuốc tây.

Tịch thu để sung quỹ nhà nước đối với: 01 xe máy hiệu Honda Air Blade, biển số 59T1-233.97, số khung: RLHJF2701BY-210101, số máy: JF27E0984720; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu đen, Số IMEI: 357262099790177, số thuê bao: 0585248694; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A02, màu đen, số IMEI: 351864451665461, số thuê bao: 0907700357; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Note 8, màu đen, số IMEI: 355731042150136, số thuê bao: 0909097882; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu xanh dương, số IMEI: 860646040048257, số thuê bao: 0375405802.

(Theo Biên bản V/v giao, nhận vật chứng tài sản số 126 ngày 28/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

2.3. Buộc bị cáo Nguyễn Phúc H nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 2.000.000 (hai triệu) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

3. Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Nguyễn Phúc H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp.HCM;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (TK Loan).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc San Hà